

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Đức Chung  
2. Ông Nguyễn Văn Ba

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 608/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 53, ấp 5, xã Tam A, huyện Long T, tỉnh Đ.

***- Bị đơn:*** Chị Vưu Hồng L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 22, khu K, TT.L, huyện Long T, tỉnh Đ.

(Anh T, chị L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:***

Anh và chị L chung sống có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện Long Thành theo giấy chứng nhận số 82/2010, trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra từ năm 2012 do bất đồng quan điểm sống, sau đó đã

sống ly thân chỉ còn qua lại để thăm nom con cái. Nay yêu cầu Tòa giải quyết cho anh ly hôn chị L vì anh không còn tình cảm vợ chồng với chị.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Duy T, sinh ngày 22/3/2011; Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 20/12/2012. Theo đơn ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng hai con nhưng chị L có nguyện vọng nuôi hai con nên anh đồng ý giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho hai cháu, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

\* *Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị về việc giải quyết vắng mặt cùng ngày 24/12/2021 bị đơn chị Vu Hong L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Khắc T sống chung với nhau và có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị mới sinh con thứ hai và phát hiện ra anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (phát hiện ra từ những tin nhắn trong điện thoại của anh T). Chị có nói chuyện với anh T thì anh T cũng có hứa thay đổi nhưng sau đó nhiều lần anh T không thay đổi mà thường xuyên liên lạc với người phụ nữ khác. Từ năm 2012 đến nay chị đã dọn về nhà ba mẹ ruột của chị để sinh sống, thời gian này vợ chồng chưa ly hôn nên thỉnh thoảng anh T cũng có ghé thăm chị và các con.

Đầu tháng 12/2021 anh T có gặp chị để nói chuyện về việc anh T muốn ly hôn, lúc này chị cũng có nghe mẹ chồng nói là anh T đã có con với người khác bên ngoài nên cần làm thủ tục ly hôn để làm giấy khai sinh cho con mới sinh. Chị có nói anh T là tùy anh quyết định và anh T muốn làm gì thì làm, chị không có ý kiến gì. Sau đó anh T có đề nghị chị đến Tòa án làm việc để vợ chồng thuận tình ly hôn, tuy nhiên do gia đình chị có đạo và bản thân chị không muốn hai con không có cha nên chị không đi, lúc này anh tỏ thái độ coi thường gia đình chị và có những lời lẽ không tôn trọng chị.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhiều, nhưng tình nghĩa bao năm chung sống với nhau và vì hai con nên chị vẫn muốn anh T suy nghĩ và quay lại để gia đình đoàn tụ, nhưng nếu anh T kiên quyết xin ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Duy T, sinh ngày 22/3/2011 và Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 20/12/2012.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T vì từ nhỏ các con đã chung sống cùng chị. Thu nhập của chị khoảng 9.000.000 đồng một tháng nên có đủ điều kiện tốt để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con thì chị đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung 4.000.000 đồng một tháng, mỗi con 2.000.000 đồng một tháng. Trường hợp anh T có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện cấp dưỡng thì chị đề nghị Tòa án buộc anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2012 đến nay nên không có nợ chung với ai.

Chị đã nhận được các thông báo và giấy mời của Tòa án đến làm việc nhưng do chị là người có đạo và bận công việc nên chị không đến Tòa án làm việc được, chị đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt chị.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu anh T; Giấy khai sinh con chung; Trích lục kết hôn; Bản tự khai anh T ngày 23/11/2021, ngày 04/01/2022; Đơn đề nghị vắng mặt ngày 24/12/2021 của chị L; Căn cước công dân của chị L; Bản tự khai của cháu T và cháu T; Biên bản lấy lời khai chị L ngày 24/12/2021; Biên bản xác minh ngày 23/12/2021 tại Công an thị trấn L, Ủy ban nhân dân thị trấn L và biên bản ghi nhận sự việc ngày 23/12/2021.

Các tình tiết các bên thông nhất: Về quan hệ hôn nhân: Anh T xin ly hôn, chị L đồng ý. Về con chung: Chị L yêu cầu nuôi hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng; anh T đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên khai không có.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh T ly hôn chị L. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Duy T, sinh ngày 22/3/2011 và Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 20/12/2012; đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc giao cháu T và cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T, bị đơn chị Vu Hồng L, anh T, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T, chị L.

### **[2] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh T và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện Long Thành theo giấy chứng nhận số 82/2010 vào ngày

06/10/2010 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân và không bàn bạc đoàn tụ được nên anh T xin ly hôn, chị L cũng đồng ý thuận tình ly hôn; Do đó, áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T xử cho anh T được ly hôn chị L.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Duy T, sinh ngày 22/3/2011; Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 20/12/2012. Hiện các con đang sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu T, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng, anh T đồng ý. Mặt khác, các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó giao cháu T và cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến các bên, nguyện vọng của con chung và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung 4.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

*Về tài sản chung:* Các đương sự đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

*Về nợ chung:* Các đương sự đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Vu Hồng L, xử cho anh Nguyễn Khắc T được ly hôn chị Vu Hồng L.

- Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Hoàng Duy T, sinh ngày 22/3/2011 và Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 20/12/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đối với hai con chung (2.000.000 đồng/cháu/tháng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004899 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Khắc T, chị Vưu Hồng L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
  - VKSND huyện Long Thành (1);
  - Chi cục THADS H. Long Thành (1);
  - UBND xã Tam An, H.Long Thành
- GCNKH số 82 ngày 06/10/2010 (1);
- Đương sự (2);
  - Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc An**